

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 258/QĐ-ĐHGTVT ngày 21/01/2016*  
*của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh)*

---

**CHƯƠNG I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Trường) bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Nhà Trường; việc tổ chức các hoạt động giáo dục và đào tạo; hoạt động khoa học công nghệ; hợp tác quốc tế, đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục đại học; nhiệm vụ và quyền của giảng viên, công chức, viên chức, lao động hợp đồng; nhiệm vụ và quyền của người học; tổ chức và quản lý tài sản, tài chính của Trường; quan hệ giữa nhà Trường, gia đình và xã hội.

2. Quy chế này áp dụng đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng, người học của Trường, các cá nhân và đơn vị có liên quan.

**Điều 2. Vị trí, tên gọi và ngày truyền thống**

**1. Vị trí**

Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh được thành lập theo Quyết định số 66/2001/QĐ-TTg ngày 26/04/2001 của Thủ tướng Chính phủ. Trường là đơn vị sự nghiệp giáo dục đào tạo, trực thuộc Bộ Giao thông vận tải, nằm trong hệ thống giáo dục quốc dân của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Trường chịu sự quản lý của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, của chính quyền địa phương nơi Trường trú đóng và các bộ ngành khác về lĩnh vực có liên quan theo quy định của Nhà nước.

Trường có biểu tượng, con dấu và tài khoản riêng, hoạt động theo các quy định hiện hành của một Trường đại học công lập. Trường được quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

**2. Tên gọi:**

- Tiếng Việt: Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh
- Tiếng Anh: Ho Chi Minh City University of Transport (Viết tắt: UT-HCMC).

- Trụ sở chính: Số 02, đường D3, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

- Website: [www.ut.edu.vn](http://www.ut.edu.vn)

3. Ngày truyền thống thành lập Trường là ngày 18 tháng 5 hàng năm.

### **Điều 3. Mục đích và tôn chỉ**

Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao; kết hợp nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phục vụ sự phát triển bền vững của ngành giao thông vận tải miền Nam và cả nước.

Xây dựng Trường phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, phù hợp với sự phát triển chung của hệ thống các Trường đại học của Việt Nam, trong khu vực và thế giới.

## **CHƯƠNG II**

### **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TRƯỜNG**

#### **Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trường**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Trường;
2. Triển khai hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.
3. Phát triển các chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình và trình độ đào tạo.
4. Tổ chức bộ máy; tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động.
5. Quản lý người học; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của giảng viên, viên chức, nhân viên, cán bộ quản lý và người học; dành kinh phí để thực hiện chính sách xã hội đối với đối tượng được hưởng chính sách xã hội, đối tượng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; bảo đảm môi Trường sư phạm cho hoạt động giáo dục.
6. Tự đánh giá chất lượng đào tạo và chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục.
7. Được Nhà nước giao hoặc cho thuê đất, cơ sở vật chất; được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.
8. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực; xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết.
9. Hợp tác với các tổ chức kinh tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao, y tế, nghiên cứu khoa học trong nước và nước ngoài.

10. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân nơi Trường đang đặt trụ sở hoặc có tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 5. Quyền tự chủ của Trường**

1. Trường được tự chủ trong các hoạt động thuộc các lĩnh vực tổ chức và nhân sự, tài chính và tài sản, đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, cụ thể:

- a) Quyết định mục tiêu, chiến lược và kế hoạch phát triển của Trường;
- b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, sát nhập, giải thể, đình chỉ hoạt động các đơn vị trực thuộc, các doanh nghiệp, các tổ chức khoa học và công nghệ của Trường;
- c) Tuyển dụng, phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, viên chức, lao động hợp đồng trên cơ sở đề án vị trí việc làm và chiến lược và quy hoạch phát triển Trường;
- d) Thu, chi tài chính, đầu tư phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo theo quy định của pháp luật; quyết định mức thu học phí tương ứng với điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo đối với chương trình đào tạo chất lượng cao và các quy định về tự chủ tài chính đối với Trường đại học;
- đ) Xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở nhu cầu của xã hội và quy định về điều kiện đảm bảo chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; quyết định phương thức tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh;
- e) Phát triển chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình giảng dạy phù hợp với mục tiêu đào tạo của từng chương trình đào tạo;
- g) Tổ chức triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế theo chiến lược và kế hoạch phát triển của Trường;
- h) Đảm bảo chất lượng đào tạo của Trường; lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục để đăng ký kiểm định;
- i) Quản lý, xác nhận và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định của pháp luật;
- k) Các quyền tự chủ khác theo quy định của pháp luật.

2. Quyền tự chủ của Trường có thể thực hiện ở mức độ cao hơn phù hợp với năng lực, kết quả xếp hạng, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục và quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm đối với hoạt động tự chủ

Trường nếu không còn đủ năng lực thực hiện quyền tự chủ hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình thực hiện quyền tự chủ, tùy thuộc mức độ, sẽ chịu các hình thức xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Trách nhiệm xã hội của Trường**

1. Báo cáo, công khai và giải trình với cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan về các hoạt động của Trường theo quy định của pháp luật.

2. Cam kết với cơ quan quản lý Nhà nước và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động để đạt được các cam kết.

3. Không để bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa và cơ sở vật chất của Trường để tiến hành các hoạt động trái với các quy định của pháp luật và của Quy chế này.

## **CHƯƠNG III**

### **TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Trường**

1. Cơ cấu tổ chức của Trường bao gồm:

a) Hội đồng Trường;

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng;

c) Phòng, Ban chức năng;

d) Khoa, Bộ môn trực thuộc;

đ) Các tổ chức phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ; cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Công ty, Trung tâm, Viện...

e) Hội đồng khoa học và đào tạo, các hội đồng tư vấn do Hiệu trưởng thành lập.

g) Đảng bộ Trường;

h) Các đoàn thể và tổ chức xã hội.

2. Việc thành lập, giải thể các đơn vị trực thuộc Trường do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường.

3. Cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của từng đơn vị trực thuộc Trường được thực hiện theo quy định của pháp luật, của Quy chế này, do Hiệu trưởng ban hành và được cụ thể hóa trong quy chế hoạt động của đơn vị.

### **Điều 8. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức xã hội trong Trường**

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật.

2. Các đoàn thể, tổ chức xã hội trong Trường được thành lập và hoạt động theo quy định của Hiến pháp, pháp luật và điều lệ của các đoàn thể, tổ chức xã hội.

3. Trường có trách nhiệm tạo điều kiện cho tổ chức Đảng, các đoàn thể và tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này.

### **Điều 9. Hội đồng Trường**

1. Hội đồng Trường được thành lập theo Quyết định của Bộ Giao thông vận tải, là tổ chức quản trị, đại diện cho quyền sở hữu của Nhà Trường.

2. Hội đồng Trường có số lượng thành viên là 21 thành viên, có 01 Chủ tịch và 01 Thư ký hội đồng. Thành phần Hội đồng Trường bao gồm:

a) Bí thư Đảng ủy Trường, Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn Trường, Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường;

b) Các thành viên được bầu trong Trường, gồm 10 thành viên;

c) 01 đại diện của Bộ Giao thông vận tải;

d) Các thành viên ngoài Trường, gồm 04 thành viên.

3. Hội đồng Trường có các nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Quyết nghị chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển và quy chế về tổ chức và hoạt động của Trường;

b) Quyết nghị phương hướng hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục;

c) Quyết nghị về cơ cấu tổ chức và phương hướng đầu tư phát triển của Trường;

d) Quyết nghị về việc thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các tổ chức của Trường;

đ) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của hội đồng, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của Trường.

e) Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo, giải trình với Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành có liên quan về các điều kiện đảm bảo chất lượng, các kết quả hoạt động, việc thực hiện các cam kết và tài chính của Trường;

g) Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải thông qua phương án bổ sung, miễn nhiệm hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng Trường;

h) Thông qua các quy định về: Số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm; việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ viên chức, nhân viên hợp đồng của Trường;

i) Giới thiệu nhân sự Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng để thực hiện quy trình bổ nhiệm theo quy định; thực hiện đánh giá hàng năm việc hoàn thành nhiệm vụ của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng; kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải miễn nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; tổ chức lấy phiếu thăm dò tín nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng giữa nhiệm kỳ hoặc đột xuất trong Trường hợp cần thiết;

k) Yêu cầu Hiệu trưởng giải trình về những vấn đề chưa được thực hiện đúng, chưa được thực hiện đầy đủ theo quyết nghị của Hội đồng Trường (nếu có). Nếu Hội đồng Trường không đồng ý với giải trình của Hiệu trưởng thì báo cáo Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

l) Nhiệm kỳ của Hội đồng Trường là 05 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

### **Điều 10. Chủ tịch Hội đồng Trường**

1. Chủ tịch Hội đồng Trường do Hội đồng Trường bầu trong số thành viên của Hội đồng Trường theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Trường đồng ý. Chủ tịch Hội đồng Trường không kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng của Trường.

2. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội đồng Trường:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm;

b) Có trình độ tiến sỹ;

c) Có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ Hội đồng Trường.

3. Chủ tịch Hội đồng Trường do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm và miễn nhiệm.

### **Điều 11. Thư ký Hội đồng Trường**

1. Thư ký Hội đồng Trường do Chủ tịch Hội đồng Trường giới thiệu trong số các thành viên của Hội đồng Trường và được Hội đồng Trường bỏ phiếu kín thông qua với trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của Hội đồng Trường đồng ý.

2. Thư ký Hội đồng Trường không kiêm nhiệm chức vụ Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng.

3. Thư ký Hội đồng Trường do Chủ tịch Hội đồng Trường ra quyết định công nhận, Hiệu trưởng bổ nhiệm.

### **Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của các thành viên Hội đồng Trường**

1. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng Trường:

- a) Triệu tập các cuộc họp của Hội đồng Trường;
- b) Quyết định về chương trình nghị sự, chủ tọa các cuộc họp và tổ chức bỏ phiếu tại cuộc họp;
- c) Điều hành Hội đồng Trường thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Hội đồng Trường:

- a) Trực tiếp giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng Trường;
- b) Thường xuyên cập nhật và tổng hợp thông tin về hoạt động của Trường báo cáo Chủ tịch Hội đồng Trường; chuẩn bị chương trình nghị sự, nội dung, tài liệu, gửi giấy mời họp và làm thư ký các cuộc họp của Hội đồng Trường; xây dựng, hoàn chỉnh, lưu trữ các văn bản của Hội đồng Trường;
- c) Chuẩn bị các báo cáo, giải trình với Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành có liên quan theo nhiệm vụ, chức năng của Hội đồng Trường;
- d) Các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng Trường giao.

3. Các thành viên của Hội đồng Trường có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ do Hội đồng Trường phân công và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 13. Miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Trường**

1. Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng Trường bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các Trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của cá nhân xin thôi tham gia Hội đồng Trường;
- b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Không đủ sức khỏe để đảm nhiệm công việc được giao, đã phải nghỉ làm việc để điều trị quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- d) Đang chấp hành bản án của tòa án;
- đ) Có trên 1/2 tổng số thành viên của Hội đồng Trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm.

2. Các thành viên Hội đồng Trường có trách nhiệm xem xét, quyết nghị việc miễn nhiệm Chủ tịch và các thành viên của Hội đồng Trường và gửi hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra quyết định miễn nhiệm.

#### **Điều 14. Thủ tục thay thế Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Trường**

1. Trường hợp theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Quy chế này, thì Hiệu trưởng tổ chức họp Hội đồng Trường để bầu Chủ tịch Hội đồng Trường mới và gửi hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thay thế đề nghị Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ra quyết định bổ nhiệm mới.

2. Trường hợp Hội đồng Trường bị khuyết thành viên do có thành viên bị miễn nhiệm hoặc bị chết, nghỉ hưu, chuyển sang công tác khác không còn phù hợp với vị trí làm thành viên thì Chủ tịch Hội đồng Trường căn cứ vào thành phần của các thành viên bị khuyết để lựa chọn thành viên thay thế đảm bảo theo quy định về thành phần tại Điều 9 của Quy chế này.

#### **Điều 15. Nguyên tắc chung về hoạt động của Hội đồng Trường**

1. Hội đồng Trường làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết nghị theo đa số. Các phiên họp của hội đồng được xem là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự. Các quyết nghị của Hội đồng Trường chỉ có giá trị pháp lý khi có trên 1/2 tổng số thành viên Hội đồng Trường biểu quyết nhất trí bằng văn bản. Các cuộc họp phải ghi biên bản và gửi đến Bộ Giao thông vận tải chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức họp.

2. Hội đồng Trường được sử dụng con dấu và bộ máy tổ chức của Trường để triển khai các công việc.

3. Được trang bị văn phòng và các phương tiện làm việc theo quy định chung của Trường.

#### **Điều 16. Giải quyết công văn giấy tờ**



1. Các loại công văn, giấy tờ do cơ quan bên ngoài gửi đến cho Hội đồng Trường sẽ do văn thư của Trường tiếp nhận và chuyển nguyên trạng cho Thư ký Hội đồng Trường tập hợp, đề xuất và báo cáo với Chủ tịch Hội đồng Trường cho ý kiến giải quyết.

2. Công văn, giấy tờ của Hội đồng Trường gửi đi các cơ quan bên ngoài Trường, do Thư ký Hội đồng Trường chịu trách nhiệm soạn thảo;

Những quyết nghị, kết luận của Hội đồng Trường hoặc ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội đồng Trường phải được tổng hợp và thông qua Hội đồng Trường trước khi trình Chủ tịch Hội đồng Trường thay mặt Hội đồng Trường ký duyệt.

### **Điều 17. Chế độ thông tin báo cáo**

1. Các thành viên của Hội đồng Trường được Chủ tịch thông qua Thư ký Hội đồng Trường thường xuyên thông báo tóm tắt tình hình hoạt động của Trường và các thông tin cần thiết. Nếu trong các phiên họp cần thảo luận những vấn đề quan trọng, thành viên có thể nhận được tài liệu, thông tin trước khi họp ít nhất 03 ngày để có thời gian nghiên cứu, đóng góp ý kiến.

2. Các đơn vị chức năng của Trường có trách nhiệm phối hợp và đảm bảo việc cung cấp thông tin chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Hội đồng Trường để các thành viên Hội đồng Trường có căn cứ thảo luận, quyết nghị.

### **Điều 18. Kinh phí hoạt động cho Hội đồng Trường**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng Trường được tính trong kinh phí hoạt động chung của Trường.

2. Phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm cho Chủ tịch, Thư ký Hội đồng Trường được thực hiện theo các quy định hiện hành.

### **Điều 19. Quan hệ giữa Hội đồng Trường và Đảng ủy Trường**

Đảng ủy Trường lãnh đạo Hội đồng Trường thông qua các chủ trương, nghị quyết của Đảng ủy và của cấp trên.

### **Điều 20. Quan hệ giữa Hội đồng Trường và Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Trường trong phạm vi nhiệm vụ của Hội đồng Trường. Nếu không nhất trí với các quyết nghị hoặc kết luận của Hội đồng Trường thì phải kịp thời báo cáo và xin ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho Hội đồng Trường thực hiện nhiệm vụ của mình; báo cáo tình hình và kế hoạch hoạt động của Trường tại các phiên họp của Hội đồng Trường; chỉ đạo các đơn vị chức

năng cung cấp thông tin đầy đủ khi có yêu cầu; đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí và bộ máy để Hội đồng Trường hoạt động bình thường.

3. Quan hệ giữa Chủ tịch Hội đồng Trường và Hiệu trưởng là quan hệ phối hợp công tác; thực hiện các quy định của pháp luật và quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

### **Điều 21. Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng là chủ tài khoản, người đại diện trước pháp luật, chịu trách nhiệm quản lý các hoạt động, điều hành tổ chức, bộ máy của Trường do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải bổ nhiệm; Nếu cá nhân được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Hiệu trưởng thì sau khi bổ nhiệm, Hiệu trưởng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Trường.

Nhiệm kỳ của Hiệu trưởng là 05 năm. Hiệu trưởng được bổ nhiệm và bổ nhiệm lại theo nhiệm kỳ và không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

#### 2. Tiêu chuẩn Hiệu trưởng:

a) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có uy tín về khoa học, giáo dục, có năng lực quản lý và đã tham gia quản lý cấp khoa, phòng của cơ sở giáo dục đại học ít nhất 05 năm.

b) Có trình độ tiến sỹ.

c) Có sức khỏe tốt. Độ tuổi khi bổ nhiệm Hiệu trưởng bảo đảm để tham gia ít nhất một nhiệm kỳ Hiệu trưởng.

#### 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng:

a) Ban hành các quy chế, quy định trong Trường theo nghị quyết của Hội đồng Trường;

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể các đơn vị trực thuộc Trường theo nghị quyết của Hội đồng Trường; Bổ nhiệm, bãi nhiệm và miễn nhiệm các chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Trường;

c) Xây dựng quy định về: số lượng, cơ cấu lao động, vị trí việc làm, tuyển dụng, quản lý, sử dụng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý, người lao động theo quy định của pháp luật trình Hội đồng Trường thông qua;

d) Tổ chức tuyển dụng, quản lý và sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức, viên chức, lao động hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển và tổ chức thực hiện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế, bảo đảm chất lượng giáo dục trình Hội đồng Trường phê duyệt;

e) Hàng năm, tổ chức đánh giá giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và người lao động khác;

g) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự giám sát, thanh tra, kiểm tra theo quy định; xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; tiếp thu ý kiến và chịu sự giám sát của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong Trường;

h) Xem xét các ý kiến tư vấn của hội đồng khoa học và đào tạo trước khi quyết định các vấn đề đã giao cho hội đồng khoa học và đào tạo tư vấn. Trường hợp không đồng ý với nội dung tư vấn, Hiệu trưởng được quyết định, chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định và báo cáo Hội đồng Trường trong kỳ họp Hội đồng Trường gần nhất;

i) Tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng Trường; trao đổi với Chủ tịch Hội đồng Trường và thống nhất cách giải quyết theo quy định của pháp luật nếu phát hiện nghị quyết vi phạm pháp luật, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Trường. Trường hợp không thống nhất được cách giải quyết thì Hiệu trưởng báo cáo với Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải xin ý kiến giải quyết;

k) Hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng và Ban Giám hiệu trước Hội đồng trường;

l) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 22. Bổ nhiệm và miễn nhiệm Hiệu trưởng**

1. Bổ nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và tại Điều 21 Quy chế này. Độ tuổi bổ nhiệm lần đầu của Hiệu trưởng không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Quy trình bổ nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo các quy định của Bộ Giao thông vận tải.

2. Việc miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện đối với một trong các Trường hợp sau đây:

- a) Có đề nghị bằng văn bản của Hiệu trưởng xin thôi chức vụ;
- b) Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Sức khỏe không đủ khả năng đảm nhiệm công việc được giao, phải nghỉ làm việc để điều trị quá 06 tháng mà khả năng lao động chưa hồi phục;
- d) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; sử dụng văn bằng giả hoặc văn bằng không được cơ quan có thẩm quyền công nhận;

đ) Có trên 3/4 tổng số thành viên của Hội đồng Trường kiến nghị bằng văn bản đề nghị miễn nhiệm.

3. Hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm Hiệu trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành và do Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ký ban hành quyết định.

4. Hiệu trưởng là người chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ công tác quản lý tài chính và tài sản của Trường; thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm, công khai, minh bạch về tài chính theo quy định của pháp luật; chấp hành các quy định về kế toán, kiểm toán.

### **Điều 23. Phó Hiệu trưởng**

1. Phó Hiệu trưởng là người giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của Trường.

Số lượng Phó Hiệu trưởng của Trường không quá 03 người. Trong Trường hợp đặc biệt do pháp luật quy định và được sự đồng ý của Bộ Giao thông vận tải và Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường có thể xin bổ sung từ 01 đến 02 Phó Hiệu trưởng.

2. Phó Hiệu trưởng phải có các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 21 Quy chế này. Trường hợp đặc biệt có thể xem xét bổ nhiệm Phó Hiệu trưởng đối với người có trình độ thạc sỹ, nhưng không giao phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Phó Hiệu trưởng thì sau khi bổ nhiệm, Phó Hiệu trưởng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Trường.

3. Phó Hiệu trưởng có nhiệm vụ trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực công tác theo sự phân công của Hiệu trưởng được quy định trong quyết định phân công công việc của Ban Giám hiệu; được thay mặt Hiệu trưởng giải quyết và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và pháp luật đối với công việc đã giải quyết; có trách nhiệm báo cáo với Hiệu trưởng về tình hình công việc được giao.

4. Nhiệm kỳ, bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng:

a) Nhiệm kỳ của Phó Hiệu trưởng theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại;

b) Việc bổ nhiệm và miễn nhiệm Phó Hiệu trưởng được thực hiện như đối với Hiệu trưởng quy định tại Điều 22 của Quy chế này.

### **Điều 24. Hội đồng khoa học và đào tạo**

1. Hội đồng khoa học và đào tạo của Trường được thành lập, tổ chức và hoạt động theo quyết định của Hiệu trưởng, có nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về việc xây dựng:

a) Quy chế, quy định về đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ, tiêu chuẩn tuyển dụng cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên;

- b) Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Trường;
- c) Đề án mở ngành, chuyên ngành đào tạo, triển khai và hủy bỏ các chương trình đào tạo; định hướng phát triển khoa học và công nghệ, kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, phân công thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, khoa học và công nghệ.

2. Ngoài ra, Hội đồng khoa học và đào tạo còn thực hiện nhiệm vụ tư vấn cho Hiệu trưởng về những công việc:

- a) Đổi mới và phát triển chương trình đào tạo;
- b) Định hướng phát triển nghiên cứu khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế;
- c) Thẩm định chương trình đào tạo;
- d) Xem xét công nhận chuyên đổi tín chỉ;
- đ) Lập kế hoạch hợp tác với cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở sản xuất kinh doanh, tổ chức và cá nhân ở trong nước, nước ngoài để triển khai các hoạt động liên quan đến đào tạo, khoa học và công nghệ;
- e) Đề xuất danh sách thành viên hội đồng chức danh giáo sư cơ sở; bổ nhiệm các chức danh giáo sư, phó giáo sư trong Trường;
- g) Trao tặng danh hiệu giáo sư danh dự, tiến sĩ danh dự của Trường cho các cá nhân;
- h) Lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng Trường: các phương thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo và đảm bảo chất lượng đầu ra; đánh giá giảng viên, đánh giá chất lượng của trang thông tin điện tử, tạp chí, tập san khoa học công nghệ (nếu có), đánh giá việc tổ chức và quản lý đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của các đơn vị trong Trường;

3. Nhiệm kỳ của hội đồng khoa học và đào tạo là 05 năm và theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

4. Hội đồng khoa học và đào tạo gồm có: Chủ tịch, Thư ký và các thành viên; có số lượng thành viên là số lẻ từ 11 đến 25 thành viên, bao gồm: Hiệu trưởng, một số Phó Hiệu trưởng; Trưởng của một số khoa, viện, phòng chức năng trong Trường; đại diện giảng viên, nghiên cứu viên của Trường có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc trình độ tiến sĩ; một số đại diện các nhà khoa học có liên quan hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường, không phải giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Trường (nếu cần thiết).

5. Chủ tịch hội đồng khoa học và đào tạo do hội đồng bầu trong các thành viên của hội đồng theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và phải được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng đồng ý; Chủ tịch hội đồng chỉ định Thư ký hội đồng trong số các thành viên của hội đồng.

6. Hội đồng khoa học và đào tạo họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập. Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là họp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng khoa học và đào tạo biểu quyết đồng ý. Biên bản của cuộc họp phải được trình lên Hiệu trưởng trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tổ chức cuộc họp.

### **Điều 25. Hội đồng tư vấn**

1. Hiệu trưởng có thể thành lập hội đồng tư vấn về một số công việc cần thiết, liên quan đến việc triển khai, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Trường.

2. Hội đồng tư vấn có thể bao gồm các thành viên trong Trường, thành viên ngoài Trường đang hoạt động trong các lĩnh vực có liên quan đến các hoạt động của Trường.

3. Việc thành lập, hoạt động và nhiệm vụ của hội đồng tư vấn được thực hiện theo vụ việc và không hưởng lương.

### **Điều 26. Các hội đồng cấp trường khác**

Theo yêu cầu công tác, Hiệu trưởng quyết định thành lập một số hội đồng sau:

- Hội đồng Tuyển dụng;
- Hội đồng Học vụ;
- Hội đồng Thẩm định giáo trình, chương trình đào tạo;
- Hội đồng Tuyển sinh đại học;
- Hội đồng Tuyển sinh sau đại học;
- Hội đồng Thi đua - khen thưởng;
- Hội đồng Kỷ luật;
- Hội đồng Lương;
- Hội đồng Xây dựng, sửa đổi quy chế chi tiêu nội bộ;
- Các Hội đồng khác.

Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.

**Điều 27. Khoa, Viện, Bộ môn trực thuộc trường (sau đây gọi chung là khoa)**

1. Khoa là đơn vị chuyên môn thuộc Trường, có các nhiệm vụ sau đây:

a) Quản lý giảng viên, người lao động khác và người học thuộc khoa theo phân cấp của Hiệu trưởng;

b) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục đào tạo theo kế hoạch chung của Trường, bao gồm:

- Xây dựng chương trình đào tạo của ngành/ chuyên ngành được Trường giao nhiệm vụ;

- Tổ chức biên soạn đề cương chi tiết các môn học liên quan bảo đảm tính thống nhất, tránh chồng chéo giữa các môn học của chương trình đào tạo hoặc giữa các trình độ đào tạo;

- Tổ chức phát triển chương trình đào tạo, xây dựng các đề án, biên soạn tài liệu, giáo trình theo định hướng phát triển của Trường;

- Tổ chức nghiên cứu cải tiến phương pháp giảng dạy, học tập;

- Xây dựng và thực hiện phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên, bảo đảm chuẩn đầu ra của người học theo cam kết đã được công bố, đáp ứng nhu cầu sử dụng của thị Trường lao động. Việc phát triển chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy phải thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ, hợp tác quốc tế; hợp tác với các tổ chức khoa học và công nghệ, cơ sở sản xuất, kinh doanh liên quan đến ngành nghề đào tạo và huy động sự tham gia của doanh nghiệp vào quá trình đào tạo của khoa;

d) Góp ý xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, ngành nghề đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, tăng cường điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho giảng viên, người lao động, người học; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và người lao động khác thuộc khoa;

e) Tổ chức đánh giá cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên trong khoa và tham gia đánh giá cán bộ quản lý trong Trường theo quy định của Trường.

2. Khoa có thể thành lập các hội đồng tư vấn ngành do Hiệu trưởng quyết định theo đề nghị của Trưởng khoa để tư vấn cho Trưởng khoa trong Trường hợp cần thiết phục vụ cho công tác quản lý, điều hành khoa theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng tư vấn ngành có thể có các thành viên ngoài khoa hoặc ngoài Trường, không phải là giảng viên cơ hữu, cán bộ quản lý cơ hữu của Trường (nếu thấy cần thiết), làm theo vụ việc và không hưởng lương.

### **Điều 28. Trưởng khoa, Phó trưởng khoa**

1. Lãnh đạo khoa là Trưởng khoa, lãnh đạo viện là Viện trưởng, lãnh đạo bộ môn trực thuộc trường là Trưởng bộ môn (sau đây được gọi chung là Trưởng khoa). Giúp việc Trưởng khoa là các Phó Trưởng khoa.

#### **2. Tiêu chuẩn**

a) Trưởng khoa phải có trình độ tiến sỹ phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tại khoa. Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, nếu không có tiến sỹ thì Hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sỹ vào vị trí Trưởng khoa. Trưởng khoa có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Điều 27 Quy chế này;

b) Mỗi khoa có không quá 02 Phó Trưởng khoa để giúp Trưởng khoa trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của khoa. Đối với khoa được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo ngành, chuyên ngành trình độ thạc sỹ, tiến sỹ và có quy mô trên 500 sinh viên chính quy thì có thể bổ sung 01 Phó Trưởng khoa, nhưng phải được sự đồng ý của Hội đồng Trường.

Phó Trưởng khoa phải có trình độ thạc sỹ trở lên, riêng Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sỹ.

Đối với khoa không đảm nhận chính việc đào tạo một ngành hoặc chuyên ngành để cấp một trong các văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, nếu không có tiến sỹ thì Hiệu trưởng có thể xem xét bổ nhiệm người có trình độ thạc sỹ vào vị trí Phó Trưởng khoa phụ trách hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

c) Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải có đủ tiêu chuẩn giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức



vụ Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa thì sau khi bổ nhiệm, Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa phải là giảng viên cơ hữu của Trường.

### 3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm

Trưởng khoa có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại, nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp. Nhiệm kỳ của Trưởng khoa có thể theo nhiệm kỳ của Hiệu trưởng.

Nhiệm kỳ của Phó Trưởng khoa theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa và có thể được bổ nhiệm lại.

Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu của Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa không quá 55 đối với nam và không quá 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng khoa, Phó Trưởng khoa theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

### **Điều 29. Hội đồng khoa**

1. Hội đồng khoa được thành lập để tư vấn cho Trưởng khoa trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của khoa quy định tại Khoản 1 Điều 27 Quy chế này; Tư vấn cho Trưởng khoa trong việc đổi mới quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ của khoa.

Hội đồng khoa có Chủ tịch hội đồng khoa và các thành viên do Hiệu trưởng bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Trưởng khoa; có số lượng thành viên là số lẻ và có tối thiểu 07 thành viên, gồm: Trưởng khoa, các Phó Trưởng khoa, các Tổ trưởng Bộ môn, một số giảng viên, nghiên cứu viên trong khoa là giáo sư, phó giáo sư, tiến sỹ và một số thành viên bên ngoài khoa, ngoài Trường có trình độ và kinh nghiệm liên quan đến phát triển chuyên môn của khoa (nếu cần thiết);

2. Chủ tịch hội đồng khoa do hội đồng khoa bầu trong số các thành viên hội đồng khoa theo nguyên tắc bỏ phiếu kín và được trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng khoa đồng ý;

3. Hội đồng khoa họp ít nhất 01 lần trong một học kỳ do Chủ tịch hội đồng triệu tập.

Nội dung cuộc họp phải được thông báo trước cho tất cả các thành viên hội đồng ít nhất 03 ngày; cuộc họp được coi là hợp lệ khi có ít nhất 2/3 số thành viên tham dự; kết luận của cuộc họp có hiệu lực khi có trên 50% tổng số thành viên theo danh sách của hội đồng khoa biểu quyết đồng ý.

Biên bản cuộc họp của hội đồng khoa phải được gửi kèm cùng với những đề xuất tương ứng của Trưởng khoa khi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định

những vấn đề liên quan đến tổ chức nhân sự, hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ của khoa.

4. Trên cơ sở ý kiến đề nghị của Khoa và của Hội đồng khoa học và đào tạo, Hiệu trưởng quyết định thành lập hoặc giải thể Hội đồng khoa.

### **Điều 30. Bộ môn, Phòng thí nghiệm thuộc khoa**

1. Bộ môn, phòng thí nghiệm (sau đây gọi chung là Bộ môn) thuộc khoa là đơn vị chuyên môn thuộc khoa trong Trường.

2. Bộ môn có các nhiệm vụ sau đây:

a) Chịu trách nhiệm về khối lượng, nội dung, chất lượng, tiến độ giảng dạy của những môn học được giao trong chương trình đào tạo, kế hoạch giảng dạy chung của Trường, của khoa;

b) Xây dựng và hoàn thiện nội dung môn học; tổ chức biên soạn giáo trình, xây dựng tài liệu tham khảo phù hợp với nội dung môn học được Trường khoa, Hiệu trưởng giao;

c) Nghiên cứu đổi mới phương pháp giảng dạy; tổ chức kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả học tập của sinh viên theo quy định của Trường;

d) Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ theo kế hoạch của Trường và khoa;

đ) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ của bộ môn; tham gia đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực chuyên môn;

e) Tổ chức đánh giá công tác quản lý, hoạt động đào tạo, hoạt động khoa học và công nghệ của cá nhân, của bộ môn, của khoa và Trường theo yêu cầu của Hội đồng Trường, Hiệu trưởng, Trưởng khoa.

g) Quản lý cơ sở vật chất, thiết bị của bộ môn.

3. Tổ trưởng bộ môn phải có đủ tiêu chuẩn của giảng viên giảng dạy trình độ đại học, có kinh nghiệm giảng dạy, nghiên cứu khoa học và năng lực quản lý, có trình độ tiến sỹ.

Đối với bộ môn chỉ giảng dạy khối kiến thức giáo dục đại cương, nếu không có tiến sỹ có thể bổ nhiệm người có trình độ thạc sỹ làm Tổ trưởng bộ môn. Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Tổ trưởng bộ môn thì sau khi bổ nhiệm, Trưởng bộ môn phải là giảng viên cơ hữu của Trường.

Tổ trưởng bộ môn có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Nhiệm kỳ của Tổ trưởng bộ môn có thể theo nhiệm kỳ của Trưởng khoa.

Độ tuổi bổ nhiệm của Tổ trưởng bộ môn phải bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được ít nhất nửa nhiệm kỳ.

Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Tổ trưởng bộ môn theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

4. Tổ trưởng bộ môn có quyền và nhiệm vụ tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của bộ môn quy định tại Khoản 2 Điều này.

### **Điều 31. Phòng, Ban chức năng**

1. Các phòng, ban, trung tâm chức năng (sau đây gọi chung là phòng) có nhiệm vụ tham mưu và giúp Hiệu trưởng trong việc quản lý, tổng hợp, đề xuất ý kiến, tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được Hiệu trưởng giao. Trên cơ sở kế hoạch phát triển của Trường và Nghị Quyết của Hội đồng trường, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của phòng, ban, trung tâm trực thuộc Trường.

2. Trưởng đơn vị Phòng, Ban, Trung tâm chức năng (sau đây gọi chung là Trưởng phòng) phải có trình độ đại học trở lên. Riêng Trưởng phòng quản lý đào tạo, khoa học và công nghệ phải có trình độ tiến sĩ và có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm; Trưởng phòng đối với các đơn vị có nhiệm vụ thực hiện công tác liên quan đến lĩnh vực hợp tác quốc tế, tổ chức cán bộ phải có kinh nghiệm giảng dạy đại học ít nhất 05 năm.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Phó Trưởng phòng phải có trình độ đại học trở lên. Mỗi phòng, ban chức năng của Trường có tối đa 02 Phó Trưởng phòng tùy theo chức năng, nhiệm vụ được giao và quy mô đào tạo của Trường.

4. Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại. Độ tuổi khi bổ nhiệm nhiệm kỳ đầu tiên của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng không quá 55 đối với nam và 50 đối với nữ tính đến tháng thực hiện quy trình bổ nhiệm.

Nếu được điều động từ cơ quan, tổ chức khác để bổ nhiệm vào chức vụ Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thì sau khi bổ nhiệm, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phải là giảng viên cơ hữu hoặc cán bộ quản lý cơ hữu của Trường.

5. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm Trưởng, Phó Trưởng phòng được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải.

6. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, ban chức năng được quy định cụ thể và ban hành theo quyết định của Hiệu trưởng.

### **Điều 32. Thư viện, trang thông tin điện tử, tạp chí khoa học công nghệ**

1. Thư viện, Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin của Trường có nhiệm vụ cung cấp các thông tin, tư liệu khoa học và công nghệ phục vụ giảng dạy, nghiên cứu và học tập của giảng viên và sinh viên; lưu trữ bản gốc các luận văn thạc sỹ, luận án tiến sỹ đã bảo vệ tại Trường, các kết quả nghiên cứu khoa học, các ấn phẩm của Trường.

Thư viện, Trung tâm Dữ liệu và Công nghệ thông tin hoạt động theo quy chế do Hiệu trưởng ban hành, phù hợp với pháp luật về thư viện, pháp luật về lưu trữ và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

2. Trang thông tin điện tử của Trường có nhiệm vụ đăng tải thông tin liên quan đến các hoạt động của Trường, đảm bảo các thông tin tối thiểu theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giao thông vận tải.

Trang thông tin điện tử phải có bộ phận quản lý chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và quản trị hệ thống; có quy chế hoạt động và cung cấp thông tin phù hợp với quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, quản lý thông tin trên mạng Internet và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Tạp chí, tập san khoa học công nghệ của Trường đăng tải các công trình nghiên cứu nhằm phục vụ công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Trường và do hội đồng biên tập tạp chí chịu trách nhiệm về ấn phẩm.

Tạp chí khoa học và công nghệ giao thông vận tải của Trường là tạp chí được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế (ISSN 1859 4263). Bài đăng trên tạp chí được phản biện công khai bởi đội ngũ cán bộ, nhà giáo, nghiên cứu viên có trình độ chuyên môn cao.

Tạp chí khoa học và công nghệ giao thông vận tải được in và xuất bản theo quy định hiện hành. Trưởng ban biên tập hoặc Tổng biên tập chịu trách nhiệm về thông tin và chất lượng khoa học của tạp chí.

### **Điều 33. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ**

1. Các tổ chức nghiên cứu và phát triển, đơn vị sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Trường được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật để phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác quốc tế liên quan đến ngành nghề đào tạo của Trường; được tổ chức thành các đơn vị trực thuộc Trường, dưới các hình thức và có các nhiệm vụ sau đây:

a) Các tổ chức nghiên cứu và phát triển được tổ chức dưới hình thức viện nghiên cứu để triển khai các hoạt động khoa học và công nghệ và áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng;

b) Các đơn vị sự nghiệp được tổ chức dưới hình thức phòng thực hành, thí nghiệm, trung tâm, xưởng in, nhà xuất bản và một số đơn vị khác để triển khai các hoạt động có liên quan đến sở hữu trí tuệ; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hoặc đào tạo ngắn hạn, cập nhật kiến thức cho các đối tượng có nhu cầu ở trong và ngoài Trường; xúc tiến việc phát triển quan hệ quốc tế, kết nối với doanh nghiệp và cựu sinh viên; in ấn và xuất bản;

c) Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ được tổ chức theo hình thức doanh nghiệp hoặc trung tâm dịch vụ để triển khai các dịch vụ về cung cấp thông tin, tư vấn; phổ biến và ứng dụng tri thức khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất; dịch vụ sinh viên; dịch vụ phục vụ cộng đồng và đáp ứng các nhu cầu của xã hội;

d) Các đơn vị quy định tại Khoản này không có chức năng tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo để cấp văn bằng, trừ Trường hợp viện nghiên cứu thuộc Trường có đủ năng lực, được Trường giao tổ chức thực hiện hoạt động đào tạo do Trường cấp bằng và được quy định cụ thể trong chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc Trường.

2. Quy định về chức năng và nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này sẽ do Trường đơn vị xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành, trình Hiệu trưởng phê duyệt và ký ban hành.

3. Quy trình giới thiệu, bổ nhiệm và miễn nhiệm bộ máy điều hành của các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của Bộ Giao thông vận tải và các quy định của Chính phủ.

4. Việc thành lập, giải thể, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở quyết nghị của Hội đồng Trường.

### **Điều 34. Hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn với các đơn vị bên ngoài**

Công tác liên doanh, góp vốn được thực hiện căn cứ nhu cầu, năng lực và triển vọng của sự hợp tác của Nhà Trường và các đơn vị, công ty bên ngoài. Nhà Trường thực hiện các hoạt động liên doanh, liên kết, góp vốn với các đơn vị bên ngoài Trường tuân thủ theo các nguyên tắc của Quy chế này và các Quy định hiện hành của pháp luật.

## CHƯƠNG IV

### HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

#### Mục 1

#### HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO

##### **Điều 35. Ngôn ngữ giảng dạy**

Tiếng Việt là ngôn ngữ chính thức giảng dạy trong Trường.

Chương trình hợp tác với nước ngoài hoặc chương trình đáp ứng các điều kiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được giảng dạy bằng tiếng nước ngoài.

##### **Điều 36. Mở ngành, chuyên ngành đào tạo**

1. Trường được mở các ngành đào tạo trình độ cao đẳng, đại học và ngành, chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ khi có đủ điều kiện theo quy định của Luật Giáo dục đại học và được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý. Việc mở ngành đào tạo phải ưu tiên các ngành đào tạo phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của vùng và khu vực nơi Trường trú đóng.

2. Đề xuất với Bộ Giáo dục và Đào tạo mở các ngành đào tạo mới, các lớp bồi dưỡng ngắn hạn theo nhu cầu xã hội. Đảm bảo việc mở ngành đào tạo tuân thủ theo các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thường xuyên điều tra dự báo nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của xã hội, của địa phương đối với từng ngành nghề của Trường. Trên cơ sở đó, Trường thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu ngành nghề, trình độ và phương thức đào tạo cho phù hợp với sự phát triển của xã hội và của Trường.

##### **Điều 37. Tuyển sinh và tổ chức tuyển sinh**

###### 1. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển nguồn nhân lực, phù hợp với các điều kiện về số lượng và chất lượng đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất và thiết bị;

b) Trường được tự chủ xác định chỉ tiêu tuyển sinh trên cơ sở các quy định hiện hành về tự xác định chỉ tiêu tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu trách nhiệm công bố công khai chỉ tiêu tuyển sinh, chất lượng đào tạo và các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

###### 2. Tổ chức tuyển sinh:

a) Phương thức tuyển sinh gồm: thi tuyển, xét tuyển hoặc kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển;

b) Trường tự chủ quyết định phương thức tuyển sinh và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh.

c) Việc tổ chức tuyển sinh được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

### **Điều 38. Thời gian đào tạo**

1. Thời gian đào tạo các trình độ giáo dục đại học thực hiện theo hình thức giáo dục chính quy như sau:

a) Đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện từ hai đến ba năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

b) Đào tạo trình độ đại học được thực hiện từ bốn đến sáu năm học tùy theo ngành nghề đào tạo đối với người có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông; từ một năm rưỡi đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp cao đẳng cùng chuyên ngành;

c) Đào tạo trình độ thạc sĩ được thực hiện từ một đến hai năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học;

d) Đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện trong bốn năm học đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, từ hai đến ba năm học đối với người có bằng thạc sĩ. Trong Trường hợp đặc biệt, thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ có thể được kéo dài hoặc rút ngắn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Nghiên cứu sinh không có điều kiện theo học tập trung liên tục và được cơ sở giáo dục cho phép vẫn phải có đủ lượng thời gian học tập trung theo quy định tại điểm này để hoàn thành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, trong đó có ít nhất một năm theo học tập trung liên tục.

2. Thời gian đào tạo theo tín chỉ được xác định theo cơ sở số học phần và khối lượng tín chỉ tích lũy quy định cho từng chương trình và trình độ đào tạo.

Hiệu trưởng quyết định số học phần và khối lượng tín chỉ tích lũy cho từng chương trình và trình độ đào tạo.

3. Thời gian đào tạo của giáo dục đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên dài hơn ít nhất là một học kỳ so với thời gian đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy.

### **Điều 39. Chương trình đào tạo, giáo trình**

1. Chương trình đào tạo:

a) Chương trình đào tạo được thiết kế theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng đối với một trình độ đào tạo của một ngành hoặc một chuyên ngành đào tạo. Chương trình đào tạo bao gồm: điều kiện tuyển sinh và

điều kiện tốt nghiệp; mục tiêu, chuẩn kiến thức; nội dung và phương pháp, cách thức đánh giá đối với mỗi môn học và ngành học, trình độ đào tạo; các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo; bảo đảm yêu cầu liên thông giữa các trình độ và các chương trình đào tạo khác.

b) Trường được sử dụng chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục nước ngoài đã được kiểm định và công nhận về chất lượng để thực hiện nhiệm vụ đào tạo các trình độ giáo dục đại học sau khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận.

2. Trường được tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo, đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy phải đáp ứng các quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực của người học sau tốt nghiệp, đảm bảo đúng quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành; đảm bảo tính thống nhất kiến thức giữa các môn học trong toàn bộ chương trình đào tạo; được tổ chức đánh giá định kỳ, điều chỉnh, cập nhật cho phù hợp với thực tiễn, sự phát triển của chuyên ngành và đáp ứng yêu cầu của thị Trường lao động; chương trình chất lượng cao được xây dựng theo các tiêu chí quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục thường xuyên có nội dung và chuẩn đầu ra như chương trình đào tạo theo hình thức giáo dục chính quy;

c) Các chương trình bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật và nâng cao kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp của người học phải đáp ứng yêu cầu của thực tiễn và hội nhập quốc tế;

### 3. Giáo trình

a) Giáo trình là văn bản cụ thể hóa yêu cầu về nội dung kiến thức, kỹ năng quy định trong chương trình đào tạo đối với mỗi môn học, ngành học bảo đảm mục tiêu của các trình độ đào tạo của Trường;

b) Sử dụng giáo trình chung đối với các môn lý luận chính trị, quốc phòng - an ninh để làm tài liệu giảng dạy, học tập trong Trường;

c) Hiệu trưởng tổ chức biên soạn hoặc lựa chọn, duyệt giáo trình giáo dục đại học để sử dụng làm tài liệu giảng dạy, học tập trong cơ sở giáo dục đại học trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Hiệu trưởng quyết định thành lập;

d) Thực hiện các quy định về sở hữu trí tuệ và bản quyền trong sử dụng giáo trình và công bố công trình nghiên cứu khoa học.



3. Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo; quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; quy định việc biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

#### **Điều 40. Tổ chức, quản lý đào tạo, đánh giá quá trình đào tạo**

1. Việc tổ chức và quản lý đào tạo được thực hiện theo niên chế hoặc tín chỉ.

2. Trường được tự chủ, tự chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý đào tạo theo khóa học, năm học và học kỳ, thực hiện quy chế và chương trình đào tạo đối với mỗi trình độ đào tạo, hình thức đào tạo. Tổ chức đào tạo các ngành, chuyên ngành tại nơi đủ điều kiện và đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép; thực hiện đánh giá quá trình đào tạo và kết quả học tập của người học theo quy định tại các quy chế đào tạo.

3. Việc tổ chức, quản lý, đánh giá quá trình đào tạo đối với chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài thực hiện theo quy định hiện hành của Việt Nam về hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

4. Trường được thỏa thuận, cam kết công nhận, chuyển đổi tín chỉ, kết quả học tập và các nội dung khác liên quan đến học tập với Trường đối tác khi thực hiện trao đổi sinh viên trong và ngoài nước trên cơ sở đảm bảo khối lượng kiến thức của chương trình đào tạo.

5. Trường được liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học theo hình thức giáo dục thường xuyên với cơ sở giáo dục là Trường đại học, Trường cao đẳng, Trường trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh, Trường của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân với điều kiện cơ sở giáo dục được liên kết đào tạo bảo đảm các yêu cầu về môi Trường sư phạm, cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện và cán bộ quản lý.

#### **Điều 41. Hoạt động trợ giảng**

1. Hoạt động trợ giảng nhằm hỗ trợ cho giảng viên, giảng viên chính, phó giáo sư, giáo sư trong các hoạt động giảng dạy, bao gồm: chuẩn bị bài giảng, phụ đạo, hướng dẫn bài tập, thảo luận, thí nghiệm, thực hành, chấm bài tập.

2. Giảng viên đang tập sự, các trợ giảng, các nghiên cứu sinh, học viên cao học đang học tập, nghiên cứu ở bộ môn và các sinh viên giỏi năm cuối khóa, những người có kinh nghiệm thực tiễn ở trong và ngoài Trường và các giảng

viên có thể tham gia các hoạt động trợ giảng trong các lĩnh vực chuyên môn có liên quan.

3. Tổ trưởng bộ môn quyết định việc giao thực hiện các hoạt động trợ giảng. Chế độ phụ cấp cho những người tham gia hoạt động trợ giảng được quy định cụ thể trong quy chế chi tiêu nội bộ của Trường.

#### **Điều 42. Văn bằng, chứng chỉ**

1. Văn bằng được cấp cho người học sau khi tốt nghiệp một trình độ đào tạo theo một hình thức đào tạo, gồm: bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sỹ và bằng tiến sỹ.

a) Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo cao đẳng có đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp, nếu đạt yêu cầu hoặc tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường sẽ được Hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng;

b) Sinh viên hoàn thành chương trình đào tạo đại học, có đủ điều kiện thì được dự thi tốt nghiệp hoặc bảo vệ đồ án, khóa luận tốt nghiệp, nếu đạt yêu cầu hoặc tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định và đáp ứng chuẩn đầu ra của Trường sẽ được Hiệu trưởng cấp bằng tốt nghiệp đại học;

c) Học viên hoàn thành chương trình đào tạo cao học: đạt đủ các điều kiện theo quy định thì được bảo vệ luận văn, nếu đạt yêu cầu sẽ được Hiệu trưởng cấp bằng thạc sỹ;

d) Nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo: đạt đủ các điều kiện theo quy định thì được bảo vệ luận án, nếu đạt yêu cầu sẽ được Hiệu trưởng cấp bằng tiến sỹ.

2. Văn bằng tốt nghiệp được cấp kèm theo với bảng điểm và chứng chỉ của chương trình đào tạo.

3. Những sinh viên tham gia chương trình trao đổi sinh viên giữa Trường với Trường đại học nước ngoài, khi giữa hai Trường có thỏa thuận công nhận chương trình, chuyển đổi tín chỉ lẫn nhau thì được cấp thêm bằng tốt nghiệp trong nước sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo và đã được Trường đại học nước ngoài cấp bằng tốt nghiệp.

4. Khi được cho phép, Trường thực hiện in phôi văn bằng và cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học; công bố công khai các thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học trên website của nhà Trường và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo và giá trị văn bằng chứng chỉ do Trường cấp.

5. Mẫu văn bằng, chứng chỉ; việc in ấn, quản lý, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ; trách nhiệm và thẩm quyền cấp văn bằng của Trường khi

liên kết đào tạo với cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 43. Đảm bảo chất lượng đào tạo và kiểm định chất lượng đào tạo**

1. Trách nhiệm của Trường trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đại học:

a) Trung tâm Khảo thí và kiểm định chất lượng là đơn vị chuyên trách về bảo đảm chất lượng giáo dục đại học và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

b) Xây dựng và thực hiện kế hoạch bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

c) Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định Trường.

d) Duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, gồm:

- Đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên;
- Chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập;
- Phòng học, phòng làm việc, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành, ký túc xá và các cơ sở dịch vụ khác;
- Nguồn lực tài chính.

e) Công bố công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các phương tiện thông tin khác của Trường và phương tiện thông tin đại chúng.

g) Tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế. Đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong các hoạt động giáo dục và đào tạo.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường về kiểm định chất lượng giáo dục đại học:

a) Chịu sự kiểm định chất lượng giáo dục khi có yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về giáo dục.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

c) Được lựa chọn tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục trong số các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận để kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo.

d) Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng như đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp học tập, đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá.

e) Định kỳ tiến hành tự đánh giá toàn bộ các hoạt động của nhà Trường hay của từng ngành đào tạo và đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục;

g) Được khiếu nại, tố cáo với cơ quan có thẩm quyền về các quyết định, kết luận, hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức, cá nhân thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

3. Trường có trách nhiệm tham gia các hoạt động kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế; tham gia giám sát hoạt động của các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; đảm bảo tính khách quan, minh bạch và công bằng trong hoạt động giáo dục và đào tạo.

## Mục 2

### HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

#### **Điều 44. Mục tiêu hoạt động khoa học công nghệ**

1. Hoạt động khoa học và công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp, sản phẩm mới, góp phần hình thành và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên, nghiên cứu viên, người học và nâng cao chất lượng đào tạo.

2. Ứng dụng tri thức, công nghệ mới và tạo ra phương thức, giải pháp mới phục vụ phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo, kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của đất nước, góp phần tạo cơ sở cho hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ.

3. Đóng góp và phát triển kho tàng tri thức, công nghệ của nhân loại.

#### **Điều 45. Nội dung hoạt động khoa học công nghệ**

1. Nghiên cứu khoa học cơ bản, khoa học xã hội và nhân văn, khoa học giáo dục, khoa học công nghệ để tạo ra tri thức và sản phẩm mới.

2. Ứng dụng các kết quả nghiên cứu, chuyển giao công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống.

3. Xây dựng các phòng thí nghiệm, các cơ sở nghiên cứu phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học, các vườn ươm công nghệ, gắn phát triển công nghệ với tạo sản phẩm mới.

4. Tham gia tuyển chọn, tư vấn, phản biện, thực hiện các nhiệm vụ, hợp đồng khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ theo đơn đặt hàng của các đơn vị, tổ chức trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 46. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động khoa học và công nghệ**

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ và triển khai thực hiện các dự án đầu tư phát triển khoa học và công nghệ, dự án tăng cường năng lực nghiên cứu, các phòng thí nghiệm trọng điểm, liên ngành và chuyên ngành.

2. Xây dựng các nhóm nghiên cứu đa ngành, liên ngành; xây dựng các nhóm nghiên cứu - giảng dạy kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu khoa học với hoạt động đào tạo; đảm bảo các điều kiện cần thiết để giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học để phục vụ và nâng cao chất lượng đào tạo; tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học cho người học.

3. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động khoa học và công nghệ; trao đổi thông tin khoa học và công nghệ với các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khác ở trong và ngoài nước.

4. Nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ nhằm tạo ra tri thức, công nghệ, giải pháp mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với năng lực khoa học, công nghệ của nhà trường.

5. Tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc ký kết hợp đồng khoa học và công nghệ; thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

6. Sử dụng tiền, tài sản, giá trị tài sản trí tuệ, các nguồn thu hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, sản xuất kinh doanh.

7. Thành lập tổ chức nghiên cứu và phát triển, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Thiết lập các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước về khoa học và công nghệ.

8. Tham gia đề xuất, tuyển chọn, tư vấn, phản biện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hỗ trợ xác lập và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, thương mại; chuyển giao, chuyển nhượng kết quả hoạt động khoa học và công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ; công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành.

9. Bảo vệ lợi ích của Nhà nước và xã hội; quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ; giữ bí mật khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

10. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp, các chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ được Nhà nước đặt hàng.

11. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 47. Nội dung quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường**

---

1. Phòng Khoa học công nghệ, nghiên cứu và phát triển là đơn vị chuyên trách quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường.

2. Hiệu trưởng ban hành quy chế về quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Trường trên cơ sở các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, và các Bộ, Ngành liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ trong Trường, các hoạt động gắn nghiên cứu khoa học với đào tạo đại học, thạc sỹ, tiến sỹ, với ứng dụng và chuyển giao công nghệ, phù hợp với chính sách phát triển của Đảng và Nhà nước.

4. Tổ chức huy động các nguồn tài chính khác nhau cho hoạt động khoa học và công nghệ, xây dựng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Trường; quản lý, sử dụng nguồn tài chính theo nguyên tắc công khai, hiệu quả theo các quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng và vinh danh các cán bộ quản lý, giảng viên, nghiên cứu viên, sinh viên có kết quả nghiên cứu khoa học xuất sắc.

6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện kế hoạch khoa học và công nghệ.

### **Mục 3**

## **HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ**

### **Điều 48. Mục tiêu của hoạt động Hợp tác quốc tế**

1. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học theo hướng hiện đại, tiếp cận nền giáo dục đại học tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

2. Tạo điều kiện để Trường phát triển bền vững, đào tạo nguồn nhân lực có trình độ và chất lượng cao, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **Điều 49. Các hình thức hợp tác quốc tế**

1. Liên kết đào tạo.

2. Hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học.

3. Tư vấn, tài trợ, đầu tư phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị.

4. Bồi dưỡng, trao đổi giảng viên, nghiên cứu viên, cán bộ quản lý và người học.

5. Liên kết thư viện, trao đổi thông tin phục vụ hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; cung ứng chương trình đào tạo; trao đổi các ấn phẩm, tài liệu và kết quả hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ.

6. Tham gia các tổ chức giáo dục, khoa học, hội nghề nghiệp khu vực và quốc tế.

7. Các hình thức hợp tác khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 50. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường trong hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Thực hiện các hình thức hợp tác quốc tế được quy định tại Điều 49 Quy chế này.

2. Xây dựng và thực hiện chiến lược, kế hoạch, chương trình hợp tác quốc tế ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của Trường phù hợp với mục tiêu hoạt động hợp tác quốc tế được quy định tại Điều 48 Quy chế này và chủ trương, chính sách của Nhà nước về hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo.

3. Tổ chức quản lý và triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hợp tác quốc tế theo thẩm quyền.

4. Thực hiện đàm phán, ký kết các thỏa thuận hợp tác với các đối tác nước ngoài theo quy định của pháp luật.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về hoạt động hợp tác quốc tế.

6. Đảm bảo phát triển bền vững; Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Được bảo hộ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

### **Điều 51. Quản lý hoạt động hợp tác quốc tế**

1. Phòng Đối ngoại là đơn vị chuyên trách về hợp tác quốc tế của Trường. Tổ chức lưu trữ, quản lý thông tin, tài liệu hồ sơ về quan hệ quốc tế đúng quy định.

2. Hiệu trưởng quyết định ban hành quy chế quản lý hoạt động hợp tác quốc tế của Trường phù hợp với quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật khác liên quan.

3. Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế thiết thực, hiệu quả; thực hiện kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế của Trường.

4. Phối hợp với các cơ quan hữu quan đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong các hoạt động hợp tác quốc tế.

## **CHƯƠNG V**

### **CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI HỌC**

#### **Mục 1**

#### **CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 52. Nhiệm vụ và quyền hạn của công chức, viên chức và người lao động**

1. Thực hiện các nhiệm vụ của công chức, viên chức và người lao động theo quy định của Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức, Bộ luật lao động, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Chấp hành các quy chế, quy định và nội quy của Trường.

3. Hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác được giao.

4. Tham gia góp ý kiến vào việc phát triển Trường, đóng góp xây dựng các quy định, quy chế và giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Tham gia đánh giá kết quả hoạt động của Trường và của đơn vị nơi công tác theo quy định của pháp luật và các quy định khác do Hiệu trưởng ban hành.

5. Được hưởng các quyền theo quy định pháp luật dành cho Công chức, viên chức, người lao động; được tạo điều kiện cần thiết để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

6. Được đánh giá hằng năm về việc thực hiện nhiệm vụ của mình và được hưởng các ưu đãi, khen thưởng theo quy định của Nhà trường và các quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 53. Giảng viên**

1. Giảng viên là người có nhân thân rõ ràng, có phẩm chất đạo đức tốt, có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn, tiêu chuẩn đối với chức danh của giảng viên được thực hiện theo các quy định về giảng viên được Hiệu trưởng ban hành.

#### **Điều 54. Chính sách đối với giảng viên**

1. Giảng viên của Trường được cử đi học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; được hưởng tiền lương, phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp thâm niên và các phụ cấp khác theo quy định hiện hành.



2. Giảng viên có trình độ tiến sĩ, giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư công tác tại Trường có thể được kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy, nghiên cứu khoa học, nếu có đủ các điều kiện sau đây:

- Có đủ sức khỏe để công tác, tự nguyện kéo dài thời gian làm việc;
- Nhà Trường có nhu cầu và chấp thuận.

3. Thời gian kéo dài làm việc đối với giảng viên có trình độ tiến sĩ là không quá 5 năm; đối với giảng viên có chức danh phó giáo sư là không quá 7 năm và đối với giảng viên có chức danh giáo sư là không quá 10 năm. Trong thời gian kéo dài làm việc, cá nhân được kéo dài thời gian làm việc có thể đề nghị nghỉ làm việc hưởng chế độ nghỉ hưu theo quy định.

4. Giảng viên trong thời gian làm việc kéo dài được xác định là giảng viên cơ hữu và hưởng lương, chính sách, các chế độ khác theo quy định của giảng viên Trường.

#### **Điều 55. Giảng viên thỉnh giảng và báo cáo viên**

##### **1. Giảng viên thỉnh giảng**

a) Người đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được mời đến giảng dạy tại Trường là giáo viên thỉnh giảng. Giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo quy định của Hợp đồng thỉnh giảng được ký giữa Trường và giảng viên thỉnh giảng.

b) Giảng viên thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại Luật Giáo dục, Luật Giáo dục Đại học và các quy định khác có liên quan.

c) Trường khuyến khích mời giảng viên thỉnh giảng là chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân ở trong nước và nước ngoài.

##### **2. Báo cáo viên**

a) Báo cáo viên là chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân ở trong nước và nước ngoài được Trường mời về báo cáo chuyên đề, kinh nghiệm thực tiễn nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo và góp phần gắn giáo dục và đào tạo với thực tiễn.

b) Tiêu chuẩn báo cáo viên:

- Có năng lực, am hiểu chuyên sâu về chuyên ngành, lĩnh vực được báo cáo.
- Có lập Trường chính trị vững vàng, đạo đức và phẩm chất tốt.

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

c) Báo cáo viên thỉnh giảng phải thực hiện các nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo quy định của Hợp đồng thỉnh giảng được ký giữa Trường và Báo cáo viên.

d) Trường khuyến khích mời Báo cáo viên thỉnh giảng là chuyên gia, nhà khoa học, doanh nhân, nghệ nhân ở trong nước và nước ngoài.

## **Mục 2**

### **NGƯỜI HỌC**

#### **Điều 56. Người học tại Trường**

Người học là người đang học tập và nghiên cứu khoa học tại Trường, bao gồm: sinh viên của các chương trình đào tạo; học viên của chương trình đào tạo thạc sỹ; nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sỹ; học viên học tập, bồi dưỡng ngắn hạn, thực hành, thực tập tại Trường.

#### **Điều 57. Nhiệm vụ và quyền của người học**

1. Học tập, nghiên cứu khoa học, rèn luyện theo quy định.
2. Tôn trọng giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức và nhân viên của cơ sở giáo dục đại học; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập và rèn luyện.
3. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Trường; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Trường. Tôn trọng các giá trị văn hóa, đạo đức, thuần phong, mỹ tục của dân tộc.
4. Nộp học phí và lệ phí theo quy định.
5. Tham gia lao động và hoạt động xã hội, hoạt động bảo vệ môi Trường, bảo vệ an ninh, trật tự, phòng, chống tiêu cực, gian lận trong học tập và thi cử, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội.
6. Được tôn trọng và đối xử bình đẳng, không phân biệt nam nữ, dân tộc, tôn giáo, nguồn gốc xuất thân, được cung cấp đầy đủ thông tin về việc học tập, rèn luyện.
7. Được tạo điều kiện trong học tập, tham gia hoạt động khoa học và công nghệ, các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao của đoàn thể, Hội sinh viên và các tổ chức xã hội khác theo quy định của pháp luật.
8. Đóng góp ý kiến, tham gia quản lý và giám sát hoạt động giáo dục và các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục.

9. Được hưởng chính sách đối với người học thuộc đối tượng hưởng ưu tiên và chính sách xã hội.

10. Người học được hưởng học bổng và chi phí đào tạo từ nguồn ngân sách Nhà nước hoặc do nước ngoài tài trợ theo hiệp định ký kết với Nhà nước Việt Nam mà không chấp hành sự điều động của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thì phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo theo quy định của Chính phủ.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **Điều 58. Chính sách đối với người học**

1. Người học tại Trường được hưởng các chính sách về học bổng và trợ cấp xã hội, chế độ cử tuyển, tín dụng giáo dục, miễn, giảm phí dịch vụ công cộng theo quy định của Luật giáo dục và các quy định khác.

2. Người học các ngành chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh không phải đóng học phí, được ưu tiên trong việc xét cấp học bổng, trợ cấp xã hội.

3. Chính sách ưu tiên đối với người học thuộc đối tượng được hưởng ưu tiên và chính sách xã hội được thực hiện theo các quy định hiện hành.

### **Điều 59. Các hành vi người học không được làm**

1. Xúc phạm nhân phẩm, danh dự, xâm phạm thân thể giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên, người học của Trường và người khác.

2. Gian lận trong học tập, kiểm tra, thi cử, tuyển sinh.

3. Tham gia tệ nạn xã hội, gây rối an ninh trật tự trong Trường hoặc nơi công cộng và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

4. Tổ chức hoặc tham gia các hoạt động vi phạm pháp luật.

## **CHƯƠNG VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 60. Tài chính, tài sản, học phí, lệ phí**

1. Các nguồn tài chính của Trường bao gồm:

a) Ngân sách Nhà nước (nếu có);

b) Học phí và lệ phí tuyển sinh;

c) Thu từ các hoạt động hợp tác đào tạo, khoa học công nghệ, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ;

d) Tài trợ, viện trợ, quà biếu, tặng, cho của các cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài;

đ) Đầu tư của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài;

e) Nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Học phí, lệ phí tuyển sinh:

a) Học phí, lệ phí tuyển sinh là khoản tiền mà người học phải nộp cho Trường để bù đắp chi phí đào tạo theo quy định.

b) Trường được quyền chủ động xây dựng và quyết định mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh nằm trong khung học phí, lệ phí tuyển sinh do Chính phủ quy định.

c) Mức thu học phí, lệ phí tuyển sinh được công bố công khai cùng thời điểm với thông báo tuyển sinh.

d) Trường thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao được xây dựng mức thu học phí tương xứng với chất lượng đào tạo.

### **Điều 61. Quản lý tài chính**

1. Trường thực hiện chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

2. Trường được giao nhiệm vụ gắn với nguồn ngân sách Nhà nước, có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

### **Điều 62. Quản lý và sử dụng tài sản**

1. Trường quản lý, sử dụng tài sản được hình thành từ ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật về quản lý và sử dụng tài sản Nhà nước; tự chủ, tự chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ các nguồn ngoài ngân sách Nhà nước.

2. Tài sản của Trường bao gồm:

- Đất đai, công trình xây dựng;

- Tài sản có được từ hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ;

- Các trang thiết bị và tài sản khác được Nhà nước giao cho Trường quản lý và sử dụng hoặc các tài sản do Trường đầu tư, mua sắm, xây dựng;

- Các khoản tiền từ ngân sách Nhà nước, học phí, lệ phí, hoạt động tư vấn, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh, dịch vụ của Trường, đóng góp của các tổ chức, cá nhân để phát triển giáo dục.

- Các khoản tiền tặng cho, tài trợ khác của các tổ chức và cá nhân cho Trường theo quy định của pháp luật.

- Các tài sản khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản và đất đai được Nhà nước giao quản lý và tài sản được tài trợ, ủng hộ, hiến tặng phải được sử dụng đúng mục đích, không chuyển đổi mục đích sử dụng và không được chuyển thành sở hữu tư nhân dưới bất cứ hình thức nào.

4. Tài sản của Trường có vốn đầu tư nước ngoài được Nhà nước bảo hộ theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

5. Hằng năm, Trường thực hiện việc kiểm kê tài sản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

## CHƯƠNG VII

### MỐI QUAN HỆ CỦA NHÀ TRƯỜNG

#### **Điều 63. Quan hệ của Trường đối với gia đình và xã hội**

Trường bảo đảm các mối quan hệ sau:

1. Phối hợp với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho người học; kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tại Trường, gia đình và xã hội.

2. Thực hiện chủ trương xã hội hóa sự nghiệp giáo dục, có giải pháp thu hút các tổ chức xã hội, các tổ chức tuyển dụng, các doanh nghiệp, các bên liên quan khác tham gia đầu tư xây dựng cơ sở vật chất; góp ý kiến cho Trường về quy hoạch phát triển, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ đào tạo, phát triển chương trình đào tạo; hỗ trợ kinh phí cho người học và tiếp nhận người tốt nghiệp, giám sát các hoạt động giáo dục và tạo lập môi Trường giáo dục lành mạnh.

3. Phổ biến trong cộng đồng các tri thức khoa học, chuyển giao các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

#### **Điều 64. Quan hệ giữa Trường và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức, doanh nghiệp**

1. Trường phối hợp với các cơ quan Nhà nước cấp Trung ương và địa phương, các doanh nghiệp, các tổ chức liên quan ở trong và ngoài nước để: xác định nhu cầu đào tạo, gắn đào tạo với việc làm và tuyển dụng người học đã tốt nghiệp; ký các hợp đồng đào tạo, các hợp đồng khoa học và công nghệ; triển

khai ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ mới vào thực tiễn sản xuất và đời sống xã hội.

2. Trường phối hợp với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, các cơ quan thông tin đại chúng trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, tạo môi Trường giáo dục lành mạnh; phát hiện và bồi dưỡng những người học có năng khiếu về hoạt động nghệ thuật, thể dục thể thao.

3. Trường tạo điều kiện để các đơn vị, các tổ chức đoàn thể trong Trường quan hệ với các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị vũ trang nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp nhằm phối hợp để thực hiện tốt các nội dung:

a) Tổ chức các hoạt động đào tạo, khoa học và công nghệ; chuyên giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, đời sống;

b) Xây dựng phong trào học tập và môi Trường giáo dục lành mạnh, tích cực; bảo đảm trật tự, an ninh và an toàn của người học; ngăn chặn việc sử dụng ma túy và các tệ nạn xã hội khác xâm nhập vào Trường;

c) Hỗ trợ theo khả năng về tài chính, vật chất cho sự nghiệp phát triển giáo dục, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện học tập, công tác của công chức, viên chức và người học trong Trường.

## **CHƯƠNG VIII**

### **THANH TRA, KIỂM TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 65. Thanh tra, kiểm tra**

1. Trường chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan Nhà nước khác có thẩm quyền.

2. Hiệu trưởng có trách nhiệm thực hiện việc tự kiểm tra và thanh tra các hoạt động của các đơn vị thuộc Trường theo quy định của pháp luật.

3. Hiệu trưởng tạo điều kiện để các tổ chức chính trị - xã hội công tác thanh tra, kiểm tra đột xuất và thường xuyên theo quy định của pháp luật và điều lệ của tổ chức.

#### **Điều 66. Khen thưởng**

1. Hiệu trưởng ban hành các văn bản quy định cụ thể hóa tiêu chuẩn và quy trình xét thi đua trong Trường phù hợp với quy định của pháp luật; chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện tại các đơn vị thuộc Trường.

2. Cá nhân và tập thể thực hiện tốt Quy chế này, có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, khoa học và công nghệ được khen thưởng theo quy định của Trường và Nhà nước.

### **Điều 67. Xử lý vi phạm**

Cá nhân, tập thể vi phạm các quy định của Quy chế này tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG IX**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 68. Tổ chức và thực hiện**

1. Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Tất cả các đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người học trong Trường nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Trưởng các đơn vị thuộc Trường có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động do đơn vị trực tiếp quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có điểm chưa phù hợp hoặc vướng mắc, nảy sinh, đề nghị các cá nhân và tập thể kịp thời phản ánh về Trường (thông qua phòng Tổ chức - Hành chính) để xem xét sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế./.